

**Triệu Vũ là bút hiệu một sĩ quan Sư Đoàn 5 BB. Sau 1975, ông bị tù trong nhiều trại cải tạo miền bắc.**

**Dù đã tám mươi tuổi, Triệu Vũ vẫn đang cố gắng hoàn tất một hồi ký về đất nước, dân tộc, như một di sản cho con cháu và thế hệ trẻ. Văn phong bình dị, nhưng chuyên chở những tư tưởng vượt qua biên giới quốc gia và chủng tộc, Triệu Vũ đã được nồng nhiệt đón nhận từ nhiều năm qua, với những bài viết về cái chết oau hùng của Tướng giữ thành Lê Nguyên Vỹ, hay các trại “cải tạo.”**

## **PHÍA SAU MẶT TRẬN**

### **Triệu Vũ**

Đây là lần thứ 27, gia đình tôi mừng Lễ Tạ Ôn tại Hoa-Kỳ. Tiết trời đã ở cuối thu. Những cây sồi dọc hai bên đường, tàn lá phủ màu đỏ, màu vàng, dưới bầu trời xanh lơ tạo nên bức tranh tuyệt vời. Tạo-Hóa quả là một danh họa đại tài! Công sở nghỉ, hãng xưởng nghỉ, trường học cũng đóng cửa nên các con, các cháu có dịp họp mặt đông đủ trong phòng khách của căn nhà nhỏ . Đại gia đình chúng tôi ba thế hệ, hòa mình vào không khí vui vẻ, đầm ấm, trong khi bên ngoài, ngọn gió heo may se lạnh thổi về, đong đưa cành lá .

Hàng năm, cứ đến dịp Lễ Tạ Ôn, báo chí đăng nhiều bài viết, các cơ quan truyền thanh, truyền hình dành nhiều thời lượng để nói về ý nghĩa, nguồn gốc của lễ hội này. Đây cũng là thời điểm của “ mùa mua sắm” nên các cơ sở thương mại đưa ra nhiều quảng cáo hấp dẫn để thu hút khách hàng. Nhớ lại, đầu mùa Xuân năm 1990, sau mười lăm năm sống trong tủ nhục, đọa đày, phân biệt đối xử; gia đình bảy người, vợ chồng tôi và năm đứa con, như có phép lạ, được đến định cư tự nguyện tại thành phố lớn hàng thứ tư của Liên Bang Mỹ, có tên gọi thân thương “thành phố nắng ấm tình nồng” và tám tháng sau, đón mừng Lễ Tạ Ôn lần đầu tiên .

Rời quê hương yêu dấu, mang tâm trạng của người bị lưu đày biệt xứ, không hy vọng có ngày trở về, đến sinh sống trên một đất nước hoàn toàn xa lạ, từ tiếng nói, con người, phong tục tập quán v .v.Làm sao tránh được những hoang mang, lo lắng, ưu tư. Chúng tôi đã bỏ lại tất cả ngoại trừ nghị lực và quyết tâm. Có thể nói gia đình tôi đã khởi đi từ dưới số không. Con đường trước mặt có biết bao chông gai, vất vả. Với tuổi đời đã ngoài năm mươi, lại gánh chịu thương tật trong thời gian bị giam cầm ở miền Bắc Việt Nam; nhưng vì trách nhiệm dẫn dắt một gia đình lớn, giống như “ thuyền trưởng trong chuyến hải hành” nên dù cho khó khăn đến đâu, vất vả thế nào và không có chọn lựa nào khác, chúng tôi phải quyết tâm vượt qua, hướng về phía trước để có thể đứng vững trên đôi chân của mình nơi xứ người ...

Thoắt đã trên một phần tư thế kỷ! Hơn hai mươi bảy năm trong dòng sinh hoạt của xã hội mới, phải “vật lộn” với công việc để kiếm “đô la”. Cũng vì ý nghĩa này mà mấy ông nhà văn, nhà báo, một chút ái ngại và châm biếm, phong cho những người như chúng tôi danh hiệu “đô vật”. Đành rằng đó là sự thực nhưng nghe sao xót xa quá chừng! ... Ôi biết bao kỷ niệm! Khi vui, lúc buồn. Đã bao lần hồi hộp lo sợ, căng thẳng khi đối diện với nhiều vụ tấn công của những tên “côn đồ xấu xí có vũ trang”. Cũng có lúc cảm thấy sung sướng và thâm tạ ơn Trời, tạ ơn Người đã cho gia đình tôi có cơ hội được ...”sống”, như khi tham dự lễ tốt nghiệp ở các trường trung học, đại học và những dịp tổ chức lễ thành hôn cho các con ...

Người ta thường nói người già hay tìm về dĩ vãng và thích sống trong kỷ niệm. Có những kỷ niệm mờ nhạt dần theo thời gian, nhưng cũng có những kỷ niệm là dấu ấn hằn sâu, tồn tại, đồng hành tới cuối đời. Trong căn phòng nhỏ tràn đầy không khí vui tươi đầm ấm và an bình của ngày lễ hội, tôi lảng lảng, mơ màng nhớ về những kỷ niệm xa xưa. Cũng vào dịp cuối thu, hơn năm mươi năm về trước, đúng vào hạ tuần tháng mười một 1965, tính ra tôi mới về phục vụ tại Đại đội Quân Nhu thuộc Sư Đoàn 5 Bộ Binh được hơn hai tháng, sau khi tốt nghiệp khóa 19 Sĩ Quan Trừ Bị Thủ-Đức. Đơn vị của tôi nằm trong vòng đai căn cứ Phú Lợi, nơi đặt bản doanh Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 Bộ Binh, 5km phía đông tỉnh lỵ Bình-Dương. Thời điểm này người dân Mỹ đang nô nức hân hoan mừng Lễ Tạ Ôn. Thực sự lúc ấy tôi không có một ấn tượng nào về lễ hội này. Hơn nữa, đất nước nhỏ bé của tôi, nhỏ bé nhưng khổ nạn triền miên nên người dân làm gì có thì giờ nghĩ đến những lễ hội đặc biệt ở một xứ sở quá xa như Hoa-Kỳ. Ngoài việc lao động cực khổ để mưu sinh, người dân nước tôi còn phải đối diện với thảm họa chiến tranh mỗi ngày thêm ác liệt trên khắp chiến trường miền Nam. Đặc biệt năm 1965, tình hình chính trị cũng như quân sự tại miền Nam rất xáo trộn và đi vào ngõ rẽ bất lợi. Từ việc chính phủ dân sự giao quyền điều hành đất nước cho quân đội đến những trận giao tranh, đụng độ lớn ngoài chiến trường khiến người dân lo lắng hơn và càng thấy bất an trong cuộc sống. Cũng từ năm 1965, nếu không có sự can thiệp trực tiếp của binh đội tác chiến Mỹ, không biết số phận Miền Nam Việt-Nam đã đi về đâu ?...

Sáng hôm ấy, buổi họp tham mưu trên Sư-Đoàn kết thúc sớm hơn thường lệ. Ông đại đội trưởng, Đại Úy Hà, về tập họp đơn vị, thông báo lệnh của Sư-Đoàn chỉ thị Đại Đội Quân Nhu của chúng tôi phải đưa ngay Trung Đội Chung Sự và tất cả túi đựng xác hiện có lên vùng hành quân gấp; đồng thời phải cử sĩ quan thường trực tại đó để chỉ huy và liên lạc. Lúc bấy giờ, Đại Đội Quân Nhu Sư-Đoàn, theo bảng cấp số có 3 sĩ quan: Đại Đội Trưởng (cấp số Đại Úy), Đại Đội Phó (cấp số Trung Úy) và Sĩ Quan Tiếp Liệu kiêm Thanh Tra (cấp số Trung Úy). Trung Đội Trưởng là các Hạ sĩ Quan. Có lẽ vì hiểu được công tác lần này rất quan trọng, hơn nữa ông Tư Lệnh Sư-Đoàn và một số trưởng phòng đang có mặt tại vùng hành quân, nên Đại Úy Hà yêu cầu Chuẩn Úy Lành, khóa 17 Sĩ Quan Trừ Bị, về đơn vị trước tôi một năm, hiện là Đại Đội Phó và tôi, cũng Chuẩn Úy,

Sĩ Quan Tiếp Liệu kiêm Thanh Tra, mới về đơn vị được hơn hai tháng, cùng theo ông lên vùng xảy ra chiến sự.

Sau một tiếng đồng hồ chuẩn bị, chúng tôi có mặt tại sân bay dã chiến Phú-Lợi . Không biết sân bay thiết lập từ bao giờ, rất đơn sơ. Cả ngàn tấm vỉ sắt ráp lại thành một phi đạo theo hướng bắc nam, dài khoảng hơn một ki-lô-mét, nằm phía trong vòng đai phòng thủ ngoài cùng của căn cứ. Căn nhà tiền chế dùng làm “phòng đợi”, bên hông phi đạo, có chừng mười hành khách, quân nhân có, dân sự có; không nghe tiếng nói cười ồn ào, ai nấy nét mặt đăm chiêu, lo lắng. Ông Đại Đội Trưởng bận liên lạc với Sư Đoàn trong khi Chuẩn Úy Lành, tôi, và trung đội Chung Sự của Thượng Sĩ Quang, có tăng cường thêm một số quân nhân của trung đội khác, tất cả trên ba chục người tập trung bên ngoài căn nhà tiền chế cùng quân trang dụng và hai trăm túi đựng xác.

Đã hơn chín giờ sáng, bầu trời như có mây có khói quện trong ánh nắng cuối thu . Trên những vùng cỏ xanh dọc theo phi đạo, vẫn còn lấp lánh những hạt sương . Bất ngờ, từ hướng bắc xa xa, âm thanh quen thuộc của cánh quạt trực thăng vọng về, mỗi lúc một lớn dần. Vài quân xa loại nhỏ đang tiến vào sân bay. Lại thêm một chiếc xe jeep hồng thập tự của Đại Đội Quân Y hồi hả theo sau . Mọi người hướng lên bầu trời. Một chiếc trực thăng lao tới, đảo một vòng cung nhỏ, hạ thấp cao độ rồi từ từ đậu kế bên phi đạo, trên nền xi măng rộng có chữ H thật lớn sơn màu trắng, phía trước chúng tôi. Cánh quạt trực thăng chưa ngừng hẳn, xe jeep hồng thập tự tiến lại, quay đuôi xe đến gần cửa phi cơ. Rất nhanh nhẹn và nhịp nhàng, hai quân nhân của Đại Đội Quân Y mang chiếc “băng ca” đến nhận thương binh. Có nhiều người lại gần phi cơ. Người thương binh không kêu la rên rỉ, mặt xạm đen, nằm bất động như đang ngủ say. Có vết máu thấm qua nhiều lớp vải băng quấn quanh đầu. Bộ quân phục tác chiến trên người chưa bị nhàu nát, với hai bông mai bạc(Trung Tá) vẫn còn gắn trên cổ áo; một bàn chân mang vớ (tất) màu trắng, bàn chân kia đã xỏ trong giày da cao cổ nhưng chưa cột dây. Có những tiếng khóc, nức nở nghẹn ngào ...Không ai ngờ rằng người thương binh nằm trên “băng ca” ấy là vị Trung Tá Trung Đoàn Trưởng, đã tử thương vì trúng mảnh đạn pháo của địch, được đưa gấp từ mặt trận về.....Xe hồng thập tự và đoàn xe chở thân nhân người “vừa nằm xuống” vội vã rời sân bay. Chúng kiến trực thăng đưa về một vị chỉ huy chiến trường bị tử thương, trong tư thế chưa sẵn sàng chiến đấu và nhìn những túi đựng xác lạnh lùng vô cảm nằm trên bãi cỏ, tôi thấy bụi ngùi xót xa . Một chút băng khuâng, tôi nghĩ về trận chiến đang xảy ra trên vùng hành quân . . .

Hơn mười giờ sáng, phi cơ vận tải quân sự loại nhẹ đổ chúng tôi xuống sân bay đồn điền cao su Michelin, khoảng hai cây số bắc thị trấn Dầu-Tiếng, quận lỵ của quận Trị-Tâm, cách tỉnh lỵ Bình-Dương trên năm mươi cây số. Đại Úy Tân, Trưởng phòng Tư Sư-Đoàn, chờ đợi tại sân bay và chỉ định nơi tạm trú cho đơn vị tôi tại Bộ Tư Lệnh Hành Quân của Sư-Đoàn, nằm sát thị trấn. Ông cũng nhắc lại lệnh của cấp trên là đơn vị chúng tôi phải vào ngay vùng mới xảy ra trận đánh đêm qua, để thu lượm thi hài các quân nhân tử trận. Ông cho biết thêm chiến sự lắng dịu, địch đã rút lui từ tờ mờ sáng. Hiện có lực

lượng Biệt Động Quân đang lo việc an ninh xung quanh, họ sẽ ra khỏi vùng lúc 5 giờ chiều. Sau đó, ông giới thiệu Trung Úy Hậu thuộc Đại Đội Chỉ Huy và Công Vụ của Trung Đoàn 7, người sẽ liên lạc với chúng tôi trong thời gian công tác .

Sân bay của đồn điền giờ này rất đông quân nhân. Có những nhóm nhỏ năm ba người dân thường tụ tập, bàn tán. Họ là gia đình của những quân nhân tham dự trận đánh đêm qua, lặn lội từ xa, đến đây trông ngóng tin tức người thân . Những tiếng rít xé rách không gian của oanh tạc cơ truy quét địch quân, những tiếng ì ầm của bom đạn còn vang vọng lại. Ông Đại Tá Tư-Lệnh Sư-Đoàn mang kính đen, ngồi bất động trên xe jeep, hướng ra phi đạo. Trong khi chờ trực thăng đưa vào địa điểm công tác, Trung Úy Hậu tâm sự: Đúng một tuần lễ trước đây, Trung-Đoàn 7 đã lập công lớn, đánh tan một trung đoàn địch và đêm qua tổ chức lễ khao quân. Nào ngờ địch tái phối trí, bất thần tấn công phục thù vào lúc mọi người đang “say sưa” trong chiến thắng. Địch khởi sự tiến đánh lúc hai giờ sáng. Vẫn chiến thuật cổ điển tiên pháo hậu xung. Mở màn là những trận mưa pháo. Không biết địch có cài tiền sát viên nội tuyến hay chăng, mà phần lớn đạn pháo của địch rơi rất gần Bộ Chỉ Huy và các đơn vị bảo vệ xung quanh . Sau đó địch tấn công phá vỡ tuyến phòng thủ phía đông và bắc, tạo thành hai mũi nhọn, tiến thẳng vào. Trung Úy Hậu ngừng kể vì lúc ấy có đoàn trực thăng xuất hiện trên bầu trời và ít phút sau, Đại Úy Tấn phòng tư, Đại Úy Hà, Trung Úy Hậu và chúng tôi đã nhanh chóng ngồi trên bốn chiếc trực thăng đưa đến địa điểm công tác, nơi mà đêm qua đã tổ chức tiệc khao quân mừng chiến thắng. Từ trực thăng nhìn xuống, rừng cao su bạt ngàn phía dưới, chia thành những lô tựa như ô vuông của một bàn cờ. Có những làn mây trắng mỏng lướt trên ngọn cây. Khu vực này nằm trong tầm súng cối từ Dầu Tiếng, có tên gọi khá đặc biệt “làng 13 Bis”, nơi sinh sống của những người phu cạo mủ của đồn điền. Họ nằm trong số hàng chục ngàn người được thuê mướn từ miền Bắc, miền Trung, dưới thời Pháp thuộc, từ nửa đầu thế kỷ hai mươi, đưa vào phục vụ cho các đồn điền cao su ở miền Nam Việt Nam với tên gọi “dân mộ phu Nam Kỳ”. Cái tên gọi làng 13bis, dĩ nhiên với những ai tham dự trận đánh năm nào, nếu còn sống sót, chắc không thể quên. Riêng tôi, mấy chục năm sau, dù cuộc chiến đã đi vào dĩ vãng, vẫn chưa tìm hiểu tại sao lại có tên làng 13Bis? Tôi cũng chưa có dịp đặt chân đến làng 13Bis lần thứ hai. Không biết địa danh này và con số 13 có liên hệ gì đến số phận của những người đã nằm xuống ?

Trực thăng hạ cánh trên con đường đất phân ranh lô cao su, thả chúng tôi xuống rồi bay đi. Đã có gần chục chiếc xe vận tải dân sự mui trần, được trưng dụng, đậu trên đường để chở thi hài ra sân bay. Hai bên thành xe và hai bên cánh cửa phòng lái tài xế, có sơn tên công ty cao su. Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn đặt trong căn nhà gạch lớn, nằm giữa bãi cỏ rộng, sát đường đất phân lô; xung quanh có pháo đài và ụ chắn bằng bao đựng cát. Hai bên và phía sau tòa nhà là rừng cao su thẳng hàng cao vút. Đó đây, thấp thoáng trong rừng cao su, vẫn còn những cụm khói vươn lên, nhưng không qua khỏi tàn cây.

Chúng tôi chia thành 5 toán, từ trung tâm là chỗ đậu xe vận tải, đi dần ra vòng đai bên ngoài. Trong tầm nhìn một vòng tròn bán kính khoảng hơn trăm mét, quanh nơi đặt

Bộ Chỉ Huy, hàng trăm xác nằm la liệt dọc theo đường mương hai bên con đường đất, dưới gốc cao su, trên miệng hố cá nhân, trong đám cỏ xanh. Rải rác quanh đây có những xác địch chưa kịp mang đi. Dù đã hơn nửa thế kỷ trôi qua, cảnh tượng ấy vẫn còn nguyên trong trí nhớ. Chúng tôi bắt tay ngay vào việc thu lượm. Có xác nằm sấp, úp mặt xuống đất, một tay bám vào chiếc nón sắt dùng làm nôi đựng gạo, chưa kịp nấu thành cơm. Có xác nằm ngửa, tay chân dang rộng, đôi mắt còn hé mở, như muốn nhìn thêm lần nữa cảnh vật trên trần thế. Có những xác nằm đè lên nhau giống hình chữ thập. Cũng có xác phần thân thể phía dưới còn trong hố cá nhân, đầu, mình và hai tay trên mặt đất, trong tư thế sẵn sàng nhả đạn. Có xác gục đầu, bó gối, chết trong hố cá nhân, phải khó khăn mới đưa lên được. Lại có xác ngồi tựa lưng vào gốc cây, đầu ngả sang một bên, như đang ngủ gục. Xúc động hơn nữa là khi lượm những xác không còn nguyên vẹn. Nhưng rất may, chúng tôi gom lại được những phần thiếu sót như cánh tay hoặc những ống chân v.v vương trên các cành cây cao su hoặc trong đám cỏ gần đó. Không biết có văn bản nào quy định tư thế một người khi lia trần? Nằm sấp, nằm ngửa, nằm nghiêng..? Lại còn y phục nữa? Quần áo che thân đầy đủ hay...giống như một số xác địch để lại chiến trường, chỉ một chiếc áo bà ba đen ngắn tay và một chiếc quần đùi màu đen khi ra mặt trận, để đổi lấy danh xưng anh hùng “sinh bắc tử nam” hoặc âm thầm làm phân bón những gốc cao su! Bên cạnh những xác người, trận địa còn vương vãi lẫn lóc những chiếc nón sắt, những đôi giày trận, những chiếc gà men đựng cơm v.v. Đặc biệt có vài ba đôi giày phụ nữ gót cao và những chiếc ví da xách tay loang vết máu ... . Năm ấy tôi đã 26 tuổi; không phải lần đầu trong đời nhìn thấy xác chết. Tôi vẫn nhớ nạn đói xảy ra ở miền Bắc Việt Nam năm 1945 mà người ta gọi là nạn đói tháng Ba năm Ất Dậu, cướp đi cả triệu mạng sống. Tôi đã thấy người chết được rắc vôi, phủ bằng tấm chiếu hoặc tấm vải đan bằng cỏ trên những xe bò, do người kéo đi chôn. Đến cuối thập niên 1940, vì tò mò theo người lớn đi xem đội “Việt Hùng” của Việt Minh xử những người mà họ gọi là “Cường Hào Ác Bá”, tôi đã thấy những xác người bị cắt ngang cuống họng, có xác bị móc hai mắt, nằm phơi mình trên bờ ruộng, bờ ao. Thuở ấy, tuy là một đứa bé, chưa biết biểu lộ xúc cảm trước cảnh thương tâm, nhưng hình ảnh các tử thi đã in vào trí não. Gần hơn nữa, chỉ ít tháng trước ngày mãn khóa, khi còn là Sinh Viên Sĩ Quan, chương trình huấn luyện có những buổi đến thăm viếng và thực tập ở đơn vị Chung Sự, nằm trong Nghĩa Trang Quân Đội Gò Vấp (Lúc đó chưa có Nghĩa Trang Quân Đội Biên Hòa). Thực tình cờ, tháng 6-1965 chúng tôi theo lịch huấn luyện, đến thăm nghĩa trang đúng vào thời điểm xảy ra trận chiến Đồng-Xoài, cách Saigon khoảng tám mươi cây số về hướng đông bắc, thuộc tỉnh Phước-Long. Phòng lạnh để ướp xác đầy ắp, không còn chỗ trống. Thi hài quân nhân tử trận mang về, chờ tẩm liệm, phải để tạm trong nhà quán, phòng tang lễ, ngoài hành lang v.v. Trở lại quân trường, trong phòng ăn của sinh viên; bữa cơm trưa hôm ấy, nằm giữa những cọng giá xào, nổi bật màu nâu tím và bóng láng của những miếng gan heo, tôi liên tưởng đến màu da của các thi hài trong phòng lạnh ướp xác ở nghĩa trang nên không thể thần nhiên nuốt trôi hạt cơm ...

Tốc độ thu lượm khá nhanh và gọn vì các thi hài nằm xung quanh Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn rất gần nơi đoàn xe đang đậu. Hơn nữa tử thi còn mềm nên khi để vào túi đựng xác, có thể đặt nằm ngay ngắn, kéo “phục mớ tuya”, di chuyển và để lên xe vận tải dễ dàng. Đại Úy Tấn phòng Tư và Đại Úy Hà cũng phụ đưa túi xác đến gần xe. Nhưng chưa lượm hết tử thi quanh Bộ Chỉ Huy và đơn vị phòng thủ phía trong, số túi xác mang theo chỉ còn một nửa. Đã hai giờ trưa. Đại Úy Tấn và Đại Úy Hà được một trực thăng đón ra Bộ Tư Lệnh Hành Quân. Trung Úy Hậu Trung đoàn 7 ở lại làm việc cùng chúng tôi. Trước khi đi, hai ông yêu cầu công tác thu lượm tiến hành nhanh hơn và tập trung lên xe vận tải, di chuyển ra sân bay trước 5 giờ. Đại Úy Tấn còn cho biết sẽ xin Quân Nhu bổ sung túi đựng xác. Bổ sung túi đựng xác !! Câu nói này tôi nghe chưa quen ! Quân Nhu không là đơn vị trực tiếp chiến đấu ngoài chiến trường. Quân Nhu lo cho quân nhân từ ngày đầu tiên nhập ngũ. Thực phẩm, quần áo, mùng mền v.v. là những nhu cầu trước tiên. Phải ăn no mặc ấm mới có sức đánh giặc. Khi hy sinh đến nợ nước, Quân Nhu sẽ lo nơi yên nghỉ cuối cùng, mồ yên mả đẹp. Thông thường, các đơn vị chỉ xin tiếp liệu phẩm ngành Quân Nhu như gạo, lương khô, quần trang, xăng dầu v.v. Thực hiếm khi nghe có binh đoàn xin bổ sung túi đựng xác, món hàng có chỉ danh “đẹp” nhưng chẳng ai thích nhắc đến và dĩ nhiên không ai muốn sử dụng nó ...

Chúng tôi mỗi lúc một đi xa đoàn xe vận tải. Hình như khiêng một người còn sống nhẹ hơn khiêng một xác chết bất động nên công việc thu lượm có chậm hơn trước. Ra tới vòng đai phòng thủ thứ nhất, túi đựng xác đã hết. Công việc tạm ngừng và tất cả thi hài đã chất lên xe. Kiểm điểm lại quân số xong, chúng tôi nhanh chóng phân chia đứng trên các xe vận tải rời khỏi khu vực này. Trời cuối thu, ngày ngắn dần. Những đám mây xám đục di chuyển chậm chạp trên bầu trời. Cảnh vật đang chìm dần vào hoàng hôn. Khi đoàn xe về đến sân bay, hai phi cơ vận tải quân sự đã chờ sẵn. Chia thành hai toán, chúng tôi lại khiêng túi xác từ xe tải chất vào trong phi cơ, xếp ngay hàng thẳng lối xong, trời đã tối. Hai phi cơ rời Dầu Tiếng, bay về phi trường quân sự Tân Sơn Nhất. Đại Úy Hà đã theo trực thăng về đơn vị từ chiều, giao lại chúng tôi dưới sự điều động trực tiếp của Đại Úy Tấn phòng Tư. Thị trấn Dầu-Tiếng xa xôi hẻo lánh, mới 8 giờ tối mà như khuya lắm. Mọi người mệt mỏi chìm vào giấc ngủ sau khi dùng một trong hai khẩu phần lương khô mang theo.

Sáng hôm sau, chúng tôi ra sân bay nhận thêm một trăm túi đựng xác. Đồng thời nhận thêm một trăm poncho(áo mưa), từ Đại Đội gửi lên để phòng hờ khi cần. Hôm nay chỉ có Trung Úy Hậu thuộc Trung Đoàn 7 đi cùng chúng tôi. Trước khi khởi hành, Đại Úy Tấn Phòng Tư Sư Đoàn yêu cầu việc thu lượm phải hoàn tất trong ngày hôm nay. Đoàn trực thăng đưa chúng tôi vào vùng sớm hơn hôm qua trong khi những xe vận tải đã vào làng 13bis từ mờ sáng.

Hôm nay việc thu lượm khó khăn hơn vì tầm hoạt động rộng và đoạn đường đem thi hài ra xe vận tải xa hơn. Chúng tôi vẫn chia thành toán, từ trung tâm, tiến dần ra tuyến phòng thủ thứ hai. Thình thoảng chúng tôi gặp xác địch quân giữa đám cỏ dại. Lực

lượng Biệt Động Quân còn hoạt động ngoài xa và trên bầu trời, một chiếc máy bay quan sát chao lượn. Đã hơn hai giờ trưa. Gần sáu tiếng đồng hồ liên tục, như một cái máy, nào lượm xác cho vào túi, nào gói xác trong áo mưa, rồi khiêng xác di chuyển trên mặt đất không bằng phẳng và chất lên xe vận tải. Túi đựng xác và áo mưa cũng sắp hết. Phòng Tư Sư Đoàn nhận được báo cáo, chỉ thị chúng tôi tiếp tục, dù không còn túi đựng, và phải đưa thi hài về càng nhiều càng tốt. Cho dù thực sự thấm mệt, nhưng đây là nhiệm vụ, chúng tôi phải hoàn thành một cách tốt đẹp nhất. Trong đầu óc chúng tôi giờ này chỉ nghĩ đến lượm xác và lượm xác. Chúng tôi không còn biểu lộ cảm xúc trước những người vừa nằm xuống. Mất chúng tôi mờ đi không phải do những giọt lệ thương cảm mà do những giọt mồ hôi. Cứ đưa thi hài ra xe vận tải, mất cánh tay, mất bàn chân, mất ...dù không nguyên vẹn, vẫn phải đưa về...

Trời đã xế chiều, mặt trời xuống dần, chúng tôi được lệnh ra khỏi vùng dù chưa đi tới vòng đai ngoài xa nữa. Đoàn xe chở thi hài về đến sân bay đồn điền gần thị trấn Dầu-Tiếng, trời đã tối. Một vài ngọn đèn điện không đủ sáng, Sư đoàn điều động năm sáu chiếc quân xa nổ máy và rọi đèn để chúng tôi làm việc. Tại sân bay, cũng như tối hôm qua, chúng tôi chia thành hai toán, mỗi toán phụ trách chuyển xác vào trong lòng một máy bay. Lần lượt túi đựng xác xếp lên trước rồi tới áo mưa “gói” xác, rồi tới các thi hài không có gì bao bọc. Thoạt đầu xếp thành hàng lớp ngay ngắn, nhưng vì số lượng nhiều, phải tranh thủ thời gian nên chúng tôi được lệnh cứ chất vào đầy phi cơ. Lúc này, thực khó khăn cho chúng tôi, xác tử thi đã bắt đầu phân hủy, bốc mùi hôi thối nồng nặc. Đã có những dòng nước từ thi hài thấm qua quần phục, chảy lan trên sàn xe, sàn tàu bay, đọng trên mặt đất, nền phi đạo. Các quân nhân phải thay phiên, luân chuyển, khi thì trong khoang tàu, khi thì ở dưới đất để thay đổi không khí trong buồng phổi. Dĩ nhiên chúng tôi không thu lượm xác địch quân. Nhưng không ngờ, trong lúc mệt mỏi, các toán đã sơ ý lượm hai “xác lạ” chở về sân bay và đã phát hiện kịp thời trước khi đưa vào phi cơ. Chính quyền địa phương sau đó giải quyết những xác này. Cuối cùng tất cả những thi hài thu lượm từ trận địa ngày hôm nay, ngày kết thúc, kể cả thi hài không có gì gói ghém, bao bọc đã được chất trên hai vận tải cơ, chuẩn bị đưa về sân bay Tân Sơn Nhất. Đại Úy Tấn để chúng tôi chọn lựa: theo máy bay chở xác về Tân Sơn Nhất hoặc chờ vài ba ngày có máy bay khác lên đón. Sau cùng chúng tôi quyết định theo máy bay về Saigon ngay tối hôm đó. Chỉ sau một giờ bay, phi cơ hạ cánh. Ra khỏi máy bay, tôi tưởng như mình vừa thoát khỏi âm ty địa ngục, dù chưa biết âm ty địa ngục như thế nào! Sau khi làm vài động tác hít thở, tôi đã tỉnh táo hơn, dễ chịu hơn. Suốt chặng đường bay một tiếng đồng hồ ngồi chung con tàu đầy xác người đã bốc mùi hôi thối, chiếc khăn tay luôn che mũi và miệng, quả thực chúng tôi choáng váng nhận ra không sợ phải sống cạnh xác người mà sợ mùi bốc ra từ xác người đã rữa nát ấy...

Sáng sớm hôm sau, đơn vị cho xe đón chúng tôi về Phú-Lợi. Riêng tôi, công việc đầu tiên là vứt bỏ ngay, không thương tiếc tất cả y phục, giày vớ v.v mặc trên người.

Thế mà cả tuần lễ sau, tôi vẫn thấy hình như mùi “đặc biệt”, khó diễn tả, từ xác người đã bị phân hủy ấy, vẫn còn bám trên người tôi, vẫn còn quanh quẩn đâu đó....

Thời gian trôi nhanh, trên nửa thế kỷ qua đi, tôi vẫn không quên kỷ niệm cuộc “hành quân” đầu tiên trong đời binh nghiệp tại làng 13Bis. Hình ảnh những thi hài dù được thu lượm về hay còn nằm phơi mình dưới nắng mưa ngoài trận địa, hoặc được chôn vùi một cách đơn sơ trong rừng sâu khiến tôi tự hỏi tất cả những hy sinh của họ đã được đền bù xứng đáng chưa? Đem thể xác yếu như “cây sậy” của họ thách thức bom đạn, để phục vụ một lý tưởng nào quá xa xôi và mơ hồ, liệu có tàn nhẫn không? Những danh hiệu, những mỹ từ, những truy phong, truy tặng v.v có đủ để đánh đổi mạng sống của họ hay chăng? Dù gì đi nữa, một điều chắc chắn là thân xác những người đã hy sinh ấy nay đã thành “cát bụi”... Và không biết ba mươi năm chiến tranh Việt Nam 1945-1975 mà nhiều người gọi là cuộc chiến tranh “phúc đức”, có bao nhiêu triệu người dân Việt trở thành cát bụi ?

Triệu-Vũ, mùa Tạ Ôn 2017.